TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số:14/2018/QĐST-DS	*Tân Hưng, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị My P, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp 5B, xã X, huyện M, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của chị P là chị Trần Thị T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp 5B, xã X, huyện M, tỉnh T. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/01/2018).

Bị đơn: Bà Trà Thị T sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1988.
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của chị O, anh T là bà Trà Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

- Ông Nguyễn Phước L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của ông L là bà Trà Thị T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện H, tỉnh A. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trà Thị T, ông Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị My P số tiền 27.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị My P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trà Thị T, ông Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T chậm trả tiền, thì bà T, ông L, chị O và anh T còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Trà Thị T, ông Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T phải liên đới chịu 675.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị My P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị P số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 683.000 đồng theo biên lai số 0004089 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND tỉnh/huyện;*
- *Các đương sự;*
- *CC THADS huyện;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

Lê Văn Hựu